

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Bùi Hoàng Sơn.

- Bà Nông Thị Thùy Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2022/TLST-HN&GD, ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc Kiều P, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Lê Ngọc Kiều P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc Kiều P và anh Nguyễn Hữu T có kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không cùng quan điểm sống, anh Trung không làm tròn trách nhiệm với gia

đình. Mặc dù hai bên đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy không còn tình cảm với anh T nữa, nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Lê Ngọc Kiều P và anh Nguyễn Hữu T có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 06/9/2015 và cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 22/12/2018. Nay ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu P và cháu T cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và các khoản nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh T vắng mặt không có lý do, cũng không gửi ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị P ly hôn với anh T; cần giao con chung là Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu P cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung chị P không yêu cầu và anh T không có ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không đề cập xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Ngọc Kiều P và anh Nguyễn Hữu T là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị P đề nghị không tiến hành hòa giải, anh T triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Chị Lê Ngọc Kiều P và anh Nguyễn Hữu T kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107. Hai người chung

sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống hai người hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do lối sống của hai người không còn phù hợp với nhau. Nay nhận thấy chị P và anh T không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, hiện nay hai người cũng đã ly thân với nhau nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị P được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh T có với nhau 02 con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 06/9/2015 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 22/12/2018. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu P và T cho đến khi đủ 18 tuổi, hiện nay hai cháu cũng đang ở với chị P. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của các cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao các cháu P và T cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập, xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc chị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Kiều P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc Kiều P được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 06/9/2015 và cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 22/12/2018 cho chị Lê Ngọc Kiều P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu T có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Ngọc Kiều P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập, xem xét. Vì lợi ích

của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lê Ngọc Kiều P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Lê Ngọc Kiều P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010908 ngày 21/3/2022.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Ngọc Kiều P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND phường Phú Bài, TX Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Đăng Khoa**